

Số: 451/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2021/TLST-VHNGĐ ngày 16/7/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 16/5/1986; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thửa đất số x, Tờ bản đồ y, Tổ Dân phố HT 4, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Vũ Thị N1, sinh ngày 22/5/1988; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thửa đất số x, Tờ bản đồ y, Tổ Dân phố HT 4, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1 đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá. Vợ chồng có 02 con chung. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019, mặc dù có mâu thuẫn nhỏ. Từ đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn và nghiêm trọng hơn trong quan điểm sống, lối sống khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc và tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng không thể kéo dài. Tuy vợ chồng đã cố gắng giải quyết và cũng được hai bên gia đình khuyên can, hoà

giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể giải quyết được mà ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa thuận, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh N và chị N1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1 có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 16/12/2014 và Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 25/10/2017.

Hai bên thống nhất: Chị Vũ Thị N1 nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 16/12/2014 và cháu Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 25/10/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện đóng góp tiền với chị Vũ Thị N1 để nuôi hai con chung, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1 khai vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Vũ Thị N1 tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1. Giấy chứng nhận kết hôn số 107 Quyển số 01/2012, đăng ký ngày 12/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã ĐH, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1 có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 16/12/2014 và Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 25/10/2017.

Hai bên thống nhất: Chị Vũ Thị N1 nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 16/12/2014 và cháu Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 25/10/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện đóng góp tiền với chị Vũ Thị N1 để nuôi hai con chung, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị N1 khai vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị N1 tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009302 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã ĐH, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh